ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3106 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 23 tháng 09 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Ami resort & Spa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Các điểm du lịch – dịch vụ dọc tuyến đường Quy Nhơn – Sông Cầu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu Ami Resort & Spa;

Căn cứ Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Ami resort & Spa;

Căn cứ Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Ami resort & Spa;

Căn cứ Văn bản số 345/UBND-KT ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Ami resort & Spa;

Căn cứ Kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Cuộc họp ngày 08/9/2022 và theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 236/TTr-SXD ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Ami resort & Spa với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh mở rộng ranh giới quy hoạch về phía Đông nhằm xây dựng hồ bơi phục vụ khu du lịch và diện tích xử lý hạ tầng kỹ thuật; điều chỉnh diện tích xây dựng và vị trí các hạng mục công trình để phù hợp với điều kiện địa hình, cụ thể:

- Điều chỉnh mở rộng ranh giới ở phía Đông nhằm bổ sung hồ bơi với diện tích khoảng 530m^2.

- Điều chỉnh mở rộng phạm vi ranh giới phía Đông các bungalow B08 đến B14 để tạo cảnh quan và xử lý hạ tầng kỹ thuật.

- Điều chỉnh cục bộ vị trí và diện tích xây dựng các hạng mục công trình chức năng của dự án. Mật độ xây dựng sau khi điều chỉnh: 25%.

2. Bảng cân bằng sử dụng đất điều chỉnh:

Stt	**Loại đất**	**Quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 27/7/2018**		**Quy hoạch điều chỉnh**	
		Diện tích (m²)	**Tỷ lệ (%)**	**Diện tích (m²)**	**Tỷ lệ (%)**
1	Đất xây dựng công trình	2.912	24,27	3.230	25
1.1	*Đất xây dựng bungalow*	*1.820*		*1.800*	
1.2	*Đất xây dựng nhà trung tâm*	*591*		*500*	
1.3	*Đất xây dựng nhà hàng*	*414*		*400*	
1.4	*Đất xây dựng văn phòng*	*87*		*0*	
1.5	*Đất xây dựng hồ bơi*	*0*		*530*	
2	Đất cây xanh	6.705	55,9	6.607	51,13
3	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	2.378	19,83	3.083	23,87
	Tổng cộng	**11.995**	**100**	**12.920**	**100**

- Nhu cầu sử dụng nước của dự án sau khi điều chỉnh: 44,73 m^3/ngày.đêm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này làm căn cứ để quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nhà đầu tư căn cứ quy hoạch xây dựng điều chỉnh đã được phê duyệt, thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, đấu nối giao thông, phòng cháy chữa cháy, nghĩa vụ tài chính và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xác định nghĩa vụ tài chính, tiền sử dụng đất điều chỉnh, bổ sung do điều chỉnh quy hoạch và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, tài nguyên, môi trường, môi trường biển và hải đảo, nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định phát luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Giao các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Quy Nhơn và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và thực hiện các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, đấu nối giao thông, môi trường, phòng cháy chữa cháy, thực hiện nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài chính điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K4, K14.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng